

**PART 2: VOCABULARY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ENGLISH** | **TYPE** | **PRONUNCIATION** | **VIETNAMESE** |
| action film | n | /ˈækʃn fɪlm/ | *phim hành động* |
| animation | n | /ænɪˈmeɪʃn/ | *phim hoạt hình* |
| biopic | n | /ˈbaɪəʊpɪk/ | *phim tiểu sử* |
| comedy | n | /ˈkɒmədi/ | *phim hài kịch* |
| romantic comedy | n | /rəʊˈmæntɪk ˈkɒmədi / | *phim hài lãng mạn* |
| documentary | n | /ˌdɒkjuˈmentri/ | *phim tài liệu* |
| horror film | n | /ˈhɒrə fɪlm/ | *phim kinh dị* |
| science fiction film (sci-fi) | n | /ˈsaɪəns ˈfɪkʃn fɪlm/ | *phim khoa học viễn tưởng* |
| thriller film | n | /ˈθrɪlə fɪlm/ | *phim giật gân, phim li kì* |
| critic | n | /ˈkrɪtɪk/ | *nhà phê bình* |
| acting | n | /ˈæktɪŋ/ | *diễn xuất* |
| character | n | /ˈkærəktə(r)/ | *nhân vật* |
| script | n | /skrɪpt/ | *kịch bản* |
| setting | n | /ˈsetɪŋ/ | *bối cảnh* |
| disaster | n | /dɪˈzɑːstə(r)/ | *thảm họa* |
| plot | n | /plɒt/ | *cốt truyện, nội dung* |
| review | n, v | /rɪˈvjuː/ | *bài đánh giá, xem lại* |
| survey | n | /ˈsɜːveɪ/ | *cuộc khảo sát* |
| entertaining | adj | /ˌentəˈteɪnɪŋ/ | *giải trí* |
| embarrassed | adj | /ɪmˈbærəst/ | *bối rối, ngượng ngùng* |
| confusing | adj | /kənˈfjuːzɪŋ/ | *gây bối rối, khó hiểu* |
| disappointed | adj | /ˌdɪsəˈpɔɪntɪd/ | *thất vọng* |
| gripping | adj | /ˈɡrɪpɪŋ | *thú vị, hấp dẫn* |
| hilarious | adj | /hɪˈleəriəs/ | *hài hước* |
| moving | adj | /ˈmuːvɪŋ/ | *cảm động* |
| must-see | adj | /mɑːst siː/ | *phải xem* |
| predictable | adj | /prɪˈdɪktəbl/ | *có thể đoán được* |
| scary | adj | /ˈskeəri/ | *đáng sợ* |
| shocking | adj | /ˈʃɒkɪŋ/ | *gây sốc* |
| violent | adj | /ˈvaɪələnt/ | *bạo lực* |
| violence | n | /ˈvaɪələns/ | *sự bạo lực* |
| direct | adj | /daɪˈrekt/ | *trực tiếp* |
| recommend | v | /rekəˈmend/ | *đề xuất* |
| star | adj | /stɑː(r)/ | *ngôi sao, minh tinh* |

**Task 1. Look at the pictures and give the name of the film under each picture.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Titanic** | **Tom and Jerry** | **Mickey** | **Lion King** |
| **Rush hour** | **Super man** | **Ve nha di con** | **Journey to the West** |

   

3…………………

1……………………………………………

4……………………………………………

2…………………

   

5…………………

8……………………………………………

7……………………………………………

6……………………

**Task 2. Complete the sentences with the types of film in the box.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Honor** | **thriller** | **adventure** | **documentary** | **comedies** |
| **animation** | **science-fiction** | **romance** | **comedies** | **Action** |

1. A \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is an exciting film, especially about murder or serious crimes

2. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ film features lots of monsters such as Frankenstein, or Dracula that make you scream and be afraid, very afraid!

3. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ are sweet films that include romance, but also lots of funny moments as well

4. In general, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ make you laugh – a lot!

5. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ films are about imaginary events in the future or in outer space

6. A \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is a film that investigate some real – life story

7. In \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ film the heroes have lots of battles, do incredible stunts and drive fast

8. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ films use computer graphics to make elaborate stories

9. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ films have a main character who’s usually either on a conquest or exploration

10. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ films are stories of people finding each other and falling in love.

**Task 3. Match the words with the descriptions.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **sad** | **horror** | **general** | **comedy** | **science fiction** | **exciting** | **soldiers** |

**1.** This kind of movie is very scary. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**2.** When you watch this kind of movie, you will laugh a lot. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**3.** This is a movie about life in the future. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**4.** When people feel like this, they may cry. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**5.** This word means very, very interesting. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**6.** An army is a large group of these people. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**7.** This person is the leader of an army. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Task 4. Match the adjectives in A with the adjectives in B. (Closest meaning)**

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| **1.** funny | **a.** unpleasant |
| **2.** terrible | **b.** thrilling |
| **3.** awful | **c.** hilarious |
| **4.** exciting | **d.** excellent |
| **5.** fantastic | **e.** intense |
| **6.** boring | **f.** unhappy |
| **7.** sad | **g**. fascinating |
| **8.** great | **h.** good-looking |
| **9.** beautiful | **i.** uninteresting |
| **10.** interesting | **j.** enormous |



**PART 3: GRAMMAR**

**I. Prepositions of time: On, at , in**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giới từ** | **Thời gian** | **Ví dụ** |
| **On** (vào) | Các ngày trong tuần, ngày tháng, ngày tháng năm và các ngày cụ thể, cụm từ cố định. | - on Monday: Vào ngày thứ 2 - on 10 March: vào ngày 10 tháng 3 - on 10 March 2019: vào ngày 10 tháng 3 năm 2019 - on Christmas Day: vào ngày lễ giáng sinh. - on time: đúng giờ, chính xác. |
| **At** (vào lúc) | Thời gian trong ngày, các dịp lễ, cụm từ cố định. | - at 10 o’clock: lúc 10 giờ đúng - at midnight: vào giữa đêm - at Christmas: vào dịp giáng sinh - at the same time: cùng lúc - at the end of this year: cuối năm nay - at the beginning of this year: đầu năm nay - at the moment = at the present: ngày bây giờ |
| **In** (trong, vào) | Tháng, năm, mùa, thập niên, thập kỉ, các buổi trong ngày (trừ **at night**), cụm từ cố định. | - in January: vào tháng 1 - in 2010: vào năm 2010 - in summer: vào mùa hè - in the 1960s: vòa những năm 1960. - in the morning: vào buổi sáng. - in time: đúng lúc, kịp lúc - in the end: cuối cùng |
| **Before**  (trước khi) | Các cụm từ chỉ thời gian | - before 10am: trước 10 giờ sáng - before 2015: trước năm 2015 - before Christmas: trước giáng sinh. |
| **After** (sau khi) | Các cụm từ chỉ thời gian. | - After breakfast: sau bữa điểm tâm - After school: sau giờ học. |
| **During**  (trong suốt) | Khoảng thời gian. | - During my holiday: suốt kỳ nghỉ - During September: suốt tháng 9. |
| **By** (trước) | Thời điểm | - By 9 o’clock: trước 9 giờ - By Monday: trước thứ 2. |
| **For** (trong khoảng thời gian) | Khoảng thời gian. | - For 3 years: trong 3 năm - For a long time = for ages: trong một thời gian dài. |
| **Since** (từ khi) | Mốc thời gian | - since 2008: từ năm 2008 - since yesterday: từ ngày hôm qua. |
| **Till/ until** (cho đến khi) | Mốc thời gian | - till/ until 2 o’clock: cho đến 2 giờ - until tomorrow: cho đến ngày mai. |
| **Between** (giữa) | Giữa hai khoảng thời gian | - between 2pm and 5 pm: từ 2 giờ đến 5 giờ - between September to October: từ tháng 9 đến tháng 10. |
| **Up to/ to** (cho đến) | Mốc/ khoảng thời gian | - up to now: cho đến bây giờ - up to 3 hours per day: cho đến 3 giờ một ngày. |
| **From …. To/ till/ until…** (từ… đến...) | Mốc thời gian | - form Monday to Sunday: từ thứ 2 đến chủ nhật - from 8am to 11am: từ 8 giờ sáng đến 11 giờ. |
| **Within** (trong vòng) | Khoảng thời gian | - within 2 minutes: trong vòng 2 phút - within 2 months: trong vòng 2 tháng. |
| **Ago** (cách đây) | Khoảng thời gian | - 5 years ago: cách đây 5 năm. |

**Lưu ý:** Một số từ sau đây không đi kèm với giới từ: **tomorrow, yesterday, today, now, right now, every, last, next, this, that**.

**II. Past Simple with “to be”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thể khẳng định** | | |
| **I/ He/ She/ It/**  Danh từ số ít | **was** | + danh từ/ tính từ |
| **You/ We/ They/**  Danh từ số nhiều | **were** |
| **Ví dụ:**  - He was tired. (Anh ấy đã rất mệt.)  - They were in the room.  (Họ đã ở trong phòng.) | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thể phủ định** | | |
| **I/ He/ She/ It/**  Danh từ số ít | **was not/ wasn’t** | + danh từ/ tính từ |
| **You/ We/ They/**  Danh từ số nhiều | **were not/ weren’t** |
| **Ví dụ:**  - He wasn’t at school yesterday.  (Hôm qua anh ấy đã không ở trường.)  - They weren’t in the park.  (Họ đã không ở trong công viên.) | | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thể nghi vấn** | | | **Câu trả lời ngắn** | | |
| **Was** | **I/ He/ She/ It/**  Danh từ số ít | + danh từ/ tính từ | **Yes,** | **I/ He/ She/ It/**  Danh từ số ít | **was** |
| **No,** | **wasn’t** |
| **Were** | **You/We/ They/**  Danh từ số nhiều | **Yes,** | **You/We/ They/**  Danh từ số nhiều | **were** |
| **No,** | **weren’t** |
| **Ví dụ:**  • Were they tired yesterday? (Hôm qua họ đã mệt phải không?)  ⇨ Yes, they were./ No, they weren’t.  • Was he at home? (Anh ấy đã ở nhà phải không?)  ⇨ Yes, he was./ No, he wasn’t. | | | | | |

**Lưu ý:** Khi chủ ngữ trong câu hỏi là “**you**” (bạn) thì câu trả Iời phải dùng “**I**” (tôi) để đáp lại.

**Task 1. Complete the sentences with the correct preposition.  Choose in, on or at.**

**1.** I wake up \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 7.00.

**2.** I sometimes work \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Saturdays.

**3.** I never work \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the weekends.

**4.** I see my family \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Christmas.

**5.** I go on holiday \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ August.

**6.** I go to bed \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_11 p.m.

**7.** I watch TV \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the evening.

**8.** I do my English homework \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ night.

**9.** I read the newspaper \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the morning.

**10.** I have lunch \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 1.30 p.m.

**11.** I always go out \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Friday nights.

**12.** I go to a restaurant \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ New Year's Eve.

**13.** I start a new school year  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ September.

**14.** I go skiing \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the winter.

**15.** I was born \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 1977.

**16.** I get up late \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Saturday mornings.

**17.** I usually have a cup of coffee  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the afternoons.

**18.** My birthday is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ July.

**19.** The party is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the first of October.

**20.** We have a meeting \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the first Thursday of the month.

**Task 2 .Choose “was, wasn’t, were or weren’t” to complete the sentences. (Past Simple with “to be”1)**

**1.** I loved this film. It **was/ wasn’t** interesting.

**2.** What **was/ were** it about?

**3.** The film **was/ wasn’t** really exciting. You should go to enjoy it.

**4.** Where **was/ were** you yesterday afternoon?

**5. Was/ Were** theyat the movie theater?

**6.** Who **was/ were** Alexander the Great?

**7.** Uncle Ho **was/ were** born in 1890.

**8.** I watched an animated movie about Vietnamese history. It **was/ were** really cool.

**9.** Vo Nguyen Giap **was/ were** a great general.

**10.** What **was/ were** he famous for

**Task 3. Using “was/ were” to fill in each blank. (Past Simple with “to be”2)**

**1.** My old teacher \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ nice.

**2.** The students \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ very clever.

**3.** But one student \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in trouble.

**4.** We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ sorry for him.

**5.** He \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ nice though.

**6.** I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in Canberra last spring.

**7.** We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ at school last Saturday.

**8.** Tina \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ at home yesterday.

**9.** He \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ happy.

**10.** Robert and Mike \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ my closest friends when I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Paris.

**11.** You \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ very busy on Friday.

**12.** They \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in front of the supermarket.

**13.** I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in the museum.

**14.** She \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in South Africa last month.

**15.** Julia and Maria \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ late for school yesterday.

**16.** He \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a famous actor ten years ago.

**17.** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ she late for work yesterday?

**18.** We enjoyed a hilarious movie last night, It \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ really funny.

**19.** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ your parents at home yesterday morning?

**20.** The story \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ so exciting, we read it many times.

.

…..



**LISTENING**

**Task 1: Listen and fill in the blanks.**

|  |  |
| --- | --- |
| Cinema Watching Movies Clipart | 1. The writer was taken to the cinema by ----------- when he was only seven years old. 2. At first there were bright lights and-------------- and he felt quite happy. 3. When the lights went out, he felt afraid. 4. When he saw a train was coming towards him, he shouted out in fear and got down ------------ his seat. 5. He was --------when the film ended. |

**Task 2: Listen to the passage and decided if the statements are true (T) or False ( F)**

1. The writer’s father took him to the cinema for the first time. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
2. He felt quite unhappy at first. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
3. He was frightened when the cinema had no light. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
4. He was under the train seat when he saw the train coming toward him.\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
5. He felt very happy when the film finished. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_



**SPEAKING**

**Task 1. Match the questions and answers. Then practice.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Have you ever watched a horror movie? |  | 1. Fast and Furious |
| 1. What kind of movies do you like? |  | 1. Yes, why not? |
| 1. . What is the best movie you’ve seen so far? |  | 1. Robert Downey Jr., Chris Hemsworth and Mark Ruffalo |
| 1. Who is your favorite actor? |  | 1. Because they’re too predictable |
| 1. Why don’t you like romantic comedies? |  | 1. No, I don’t like the feeling of being scared |
| 1. . Let’s go see Avengers, Infinity War tonight. |  | 1. It’s a superhero film |
| 1. What kind of film is it? |  | 1. Vin Diesel |
| 1. Who does the film star? |  | 1. Action and science fiction |

**Task 2. Answer the questions.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Do you like watching TV? |  |  |
| 1. What program do you like? |  |  |
| 1. What time and on what channel is your favorite program broadcast? |  |  |
| 1. How many hours do you spend on watching your favorite program? |  |  |
| 1. Can you describe your favorite program? |  |  |
| 1. Why do you like that program? |  |  |
| 1. What kind of program don’t you like? |  |  |
| 1. Why do you not like that program? |  |  |



**READING**

**Task 1. Read and answer the questions.**

**I’m Nam. As a student, I am very busy with my studies. Although l am very fond of watching television, l can only spend an hour after dinner on my hobby. Of all the TV programs, I like the news and documentaries best.**

**The news programs shown on all TV channels at 7:00 p.m. help me to know almost everything about different places in our country and important events happening all over the world. Through these programs, l can also know about the main national and international sporting events.**

**The documentary programs at weekends are my favorites. By watching them, I can learn a great deal about human civilizations, the wonders of nature and the amazing inventions and discoveries of great people in the world.**

**Watching television is my hobby. I cannot imagine a day in my life without watching it.**

1. Does Nam like watching TV?

2. How long does he watch TV every day?

3. What programs does he like best?

4. What is shown on TV at 7:00 in the evening?

5. Does he find documentaries boring?

6. What programs can make him know about the international sporting events?

7. What programs can make him know about great people in the world?

8. How is his day without watching TV?

………………………………………………………………………………..

**Task 2. Read the passage and fill in the blank with a missing word.**

There are (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ types of films: comedy, romance, science fiction, romance, documentary, horror, action, ect. In those kinds, my favorite one is romantic, such (2)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.Titanic, The Notebook, Notting Hill, ect. They give us a meaningful lesson about life and love. Sometimes they are moving and make me (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_a lot. I am also keen (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_documentaries. They give me such an interesting (5)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ .

1. A. few B. a few C. one D. various

2. A. as B. example C. for D. on

3. A. laugh B. smile C. bore D. cry

4. A. in B. on C. with D. about

5. A. games B. knowledge C. song D. meal

**Task 2. Read and write True (T) or False (F) for the statements.**

**Người Anh Hùng Ao Vải. The story of Quang Trung**

I watched an animated movie about Quang Trung. It was really cool!

Quang Trung was a famous Vietnamese king. He was born in 1753. He was a great general in 1785, he and his soldiers fought against an army from the south. He won many battles and became king in 1788. The next year, invaders attacked again. Two armies came from the north and Quang Trung went with his soldiers to meet them. He rode on an elephant and won the great Battle of Ngọc Hồi - Đống Đa in 1789. Người Anh Hùng Áo Vải was a very interesting movie about Vietnamese history, and the animation was great.

|  |  |
| --- | --- |
| **Sentences** | **True/ False** |
| **1.** Quang Trung was born in 1753. |  |
| **2.** Quang Trung was a famous Vietnamese King in 1785. |  |
| **3.** His army fought against an army from the south in 1789. |  |
| **4.** He fought invaders from the north before he became king |  |
| **5.** He won a great battle on the back of an elephant. |  |



**WRITING**

**Task 1. Read the information about King Henry V. Write a paragraph about him.**

**Write 50 to 60 words.**

|  |
| --- |
| ⚫ Movie: Henry v ⚫ About: Henry V, famous king of England ⚫ King: became king 1413 ⚫ General: beat the French army at the battle of Agincourt, 14 15 ⚫ Movie: interesting, exciting ⚫ Acting: great |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Task 2. Write the film review, using the following cues.**

1. What kind the film is: ………………………………………………
2. What the title of the film is:

…………………………………………

1. Who the main character is:

……………………………………

1. Who the film is directed by: …………………………………….
2. A short description of the plot …………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

 

****